

Trường nguyên vọng 1: THPT Tân Hưng

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	520001	Hồ Đức An	25-03-1997	1	3.25	3.25	4.50	18.75	2.00	20.75						
2	520002	Huỳnh Văn An	21-06-1997	1	4.75	5.50	6.00	27.00	2.50	29.50						
3	520003	Nguyễn Nhật An	22-05-1996	1	2.25	3.75	1.50	11.25	2.00	13.25						
4	520004	Nguyễn Thị Thùy An	24-07-1997	1	4.50	5.25	7.25	28.75	2.50	31.25						
5	520005	Trần Hoài An	02/03/1997	1	3.50	4.00	7.25	25.50	2.50	28.00						
6	520006	Lê Đình Thiên Ân	24/01/1997	1	3.75	5.25	6.25	25.25	2.00	27.25						
7	520007	Nguyễn Hoàng Tường Ân	28/01/1996	1	1.75	5.25	4.50	17.75	2.00	19.75						
8	520008	Nguyễn Thị Hồng Ân	02/10/1997	1	2.50	4.25	3.75	16.75	2.50	19.25						
9	520009	Đỗ Thị Thu Ba	27/02/1997	1	5.50	5.25	4.75	25.75	2.00	27.75						
10	520010	Phùng Văn Bảnh	16-09-1997	1	2.00	3.75	1.00	9.75	1.00	10.75						
11	520011	Lê Thị Y Bình	21-08-1997	1	4.75	4.75	3.25	20.75	2.50	23.25						
12	520012	Huỳnh Ngọc Sơn Ca	28-06-1997	1	1.75	3.50	3.75	14.50	2.50	17.00						
13	520013	Nguyễn Hồng Châu	01/04/1997	1	4.75	6.75	4.50	25.25	2.50	27.75						
14	520014	Đinh Hữu Công	20-07-1997	1	1.50	5.00	3.75	15.50	2.00	17.50						
15	520015	Nguyễn Chí Cường	25-05-1996	1	2.00	4.75	2.75	14.25	2.50	16.75						
16	520016	Nguyễn Hồng Cường	27/02/1997	1	4.25	5.50	4.25	22.50	2.00	24.50						
17	520017	Nguyễn Hùng Cường	02/02/1997	1	2.25	3.75	3.00	14.25	2.50	16.75						
18	520018	Nguyễn Mạnh Cường	23/01/1997	1	4.00	3.75	0.50	12.75	2.00	14.75						
19	520019	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	14-03-1997	1	5.25	4.75	4.25	23.75	2.00	25.75						
20	520020	Nguyễn Thị Ngọc Dung	20-11-1997	1	1.75	4.00	1.50	10.50	2.50	13.00						
21	520021	Võ Quốc Duy	02-09-1997	1	2.50	5.25	3.00	16.25	2.50	18.75						
22	520022	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	1997	1	3.50	4.75	4.25	20.25	2.50	22.75						
23	520023	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	27/09/1997	1	4.00	5.00	2.50	18.00	2.50	20.50						
24	520024	Nguyễn Thị Thùy Dương	20-08-1997	1	3.75	4.50	2.75	17.50	2.50	20.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	520025	Võ Thị Thuỳ Dương	24-10-1996	2	2.75	3.75	1.50	12.25	2.00	14.25						
26	520026	Trần Thị Trúc Đào	03-07-1997	2	1.75	4.00	0.25	8.00	2.00	10.00						
27	520027	Nguyễn Hải Đăng	09-05-1997	2	3.75	5.50	3.50	20.00	2.50	22.50						
28	520028	Nguyễn Thành Đông	07/11/1997	2	1.25	4.00	1.50	9.50	2.00	11.50						
29	520029	Bùi Huỳnh Đức	15/02/1997	2	3.25	3.50	1.75	13.50	2.00	15.50						
30	520030	Huỳnh Thị Hồng Em	27-05-1997	2	4.50	5.25	6.50	27.25	2.00	29.25						
31	520031	Nguyễn Thị Gấm	30/12/1997	2	0.75	3.25	0.50	5.75	2.00	7.75						
32	520032	Hồ Văn Giang	07-12-1997	2	3.25	5.25	3.75	19.25	2.00	21.25						
33	520033	Phạm Ngân Giang	11/10/1997	2	3.25	7.50	4.25	22.50	2.50	25.00						
34	520034	Trần Thị Giào	22/01/1994	2	5.25	6.75	8.50	34.25	1.50	35.75						
35	520035	Lê Thị Ngọc Giàu	14-07-1997	2	3.00	3.75	2.00	13.75	1.50	15.25						
36	520036	Lê Thị Thanh Hà	23/03/1997	2	4.00	6.50	7.00	28.50	2.50	31.00						
37	520037	Bùi Tiến Hải	02/01/1997	2	2.25	4.50	2.25	13.50	2.50	16.00						
38	520038	Ngô Vũ Hào	06/11/1997	2	1.25	4.25	0.25	7.25	2.50	9.75						
39	520039	Nguyễn Như Hào	26-05-1997	2	2.75	4.00	4.50	18.50	1.50	20.00						
40	520040	Đinh Thị Thuý Hằng	13-07-1997	2	2.00	4.50	2.50	13.50	2.50	16.00						
41	520041	Phạm Thị Thúy Hằng	20-03-1997	2	4.25	3.75	5.25	22.75	2.00	24.75						
42	520042	Trần Thị Phượng Hằng	08/03/1997	2	3.00	3.50	2.50	14.50	2.50	17.00						
43	520043	Lê Cao Công Hậu	08/11/1997	2	1.50	5.25	3.50	15.25	2.50	17.75						
44	520044	Nguyễn Công Hậu	04/01/1997	2	1.25	4.50	3.50	14.00	2.00	16.00						
45	520045	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	13/11/1997	2	2.00	3.50	2.50	12.50	2.50	15.00						
46	520046	Nguyễn Hoà Hiệp	23-06-1997	2	2.00	4.50	4.25	17.00	2.50	19.50						
47	520047	Trần Trọng Hiếu	13/10/1996	2	3.75	4.50	2.75	17.50	2.50	20.00						
48	520048	Trương Trung Hiếu	19/09/1997	2	3.75	5.25	4.00	20.75	1.00	21.75						
49	520049	Lê Nhật Hoà	14-01-1997	3	2.75	5.50	3.00	17.00	2.50	19.50						
50	520050	Lê Thị Kim Hòa	27/08/1997	3	4.50	5.50	3.00	20.50	2.50	23.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	520051	Nguyễn Thị Kim Hòa	07/10/1997	3	3.25	4.00	0.50	11.50	2.50	14.00						
52	520052	Nguyễn Thái Hồ	19-07-1997	3	3.00	5.00	4.00	19.00	2.50	21.50						
53	520053	Nguyễn Kim Hồng	03-02-1997	3	3.75	4.75	1.50	15.25	2.50	17.75						
54	520054	Trần Thị Thanh Hồng	20/08/1997	3	3.50	4.75	2.00	15.75	2.50	18.25						
55	520055	Nguyễn Việt Hùng	19-12-1997	3	0.25	3.75	0.00	4.25	0.00	4.25	Liệt					
56	520056	Nguyễn Quốc Huy	14/12/1997	3	2.50	3.75	3.50	15.75	2.00	17.75						
57	520057	Đặng Thị Mỹ Huyền	06/11/1996	3	2.75	5.00	1.00	12.50	2.50	15.00						
58	520058	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	22/05/1997	3	3.25	2.00	2.50	13.50	2.00	15.50						
59	520059	Đặng Quốc Hưng	27-08-1996	3	2.25	3.50	2.25	12.50	2.00	14.50						
60	520060	Nguyễn Văn Hưng	17/04/1997	3	2.75	4.75	2.75	15.75	2.50	18.25						
61	520061	Nguyễn Việt Hưng	25/02/1997	3	3.50	6.25	4.50	22.25	1.50	23.75						
62	520062	Nguyễn Thị Kim Hương	15-03-1997	3	2.75	5.25	5.25	21.25	2.50	23.75						
63	520063	Phạm Thị Thu Hường	02/12/1997	3	2.25	3.25	0.75	9.25	1.00	10.25						
64	520064	Nguyễn Chí Khang	28-08-1997	3	3.25	2.75	3.00	15.25	2.00	17.25						
65	520065	Đỗ Ngọc Khánh	24/09/1997	3	1.50	4.50	4.00	15.50	2.00	17.50						
66	520066	Lưu Duy Khánh	13/12/1997	3	1.50	2.75	0.25	6.25	2.00	8.25						
67	520067	Đinh Hoàng Khương	21/10/1997	3	1.75	2.50	0.25	6.50	2.00	8.50						
68	520068	Hồ Tấn Kiệt	11-03-1997	3	4.00	5.50	5.00	23.50	2.00	25.50						
69	520069	Lê Tuấn Kiệt	25/08/1997	3	3.75	5.75	6.00	25.25	2.50	27.75						
70	520070	Đào Thị Kim Kiều	23/02/1997	3	3.75	4.25	0.75	13.25	2.00	15.25						
71	520071	Nguyễn Thị Lam	12/02/1997	3	4.00	4.00	1.75	15.50	2.50	18.00						
72	520072	Nguyễn Hoàng Thảo Linh	08/10/1997	3	3.25	3.75	1.75	13.75	2.50	16.25						
73	520073	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	15-05-1997	4	4.00	4.50	5.00	22.50	2.50	25.00						
74	520074	Trần Thị Mỹ Linh	29/08/1997	4	1.50	5.75	2.25	13.25	2.00	15.25						
75	520075	Nguyễn Thanh Long	01-01-1997	4	3.00	5.25	0.25	11.75	2.50	14.25						
76	520076	Nguyễn Tấn Lộc	28-10-1997	4	0.50	3.75	1.00	6.75	2.50	9.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	520077	Nguyễn Hữu Lợi	21-01-1997	4	2.00	6.00	1.00	12.00	1.50	13.50						
78	520078	Lâm Gia Luân	1997	4	3.75	3.25	0.50	11.75	2.00	13.75						
79	520079	Nguyễn Thị Kim Ly	09-04-1997	4	1.50	5.50	2.50	13.50	2.50	16.00						
80	520080	Huỳnh Thị Mai	27-09-1997	4	4.00	6.25	3.50	21.25	2.50	23.75						
81	520081	Nguyễn Thị Kim Mai	22-05-1997	4	5.25	5.25	3.50	22.75	2.50	25.25						
82	520082	Trần Ngọc Mềm	05-01-1997	4	4.75	8.50	4.75	27.50	2.00	29.50						
83	520083	Nguyễn Công Minh	31/07/1997	4	4.75	8.00	6.00	29.50	2.50	32.00						
84	520084	Lâm Hoài Nam	18/03/1997	4	3.25	7.50	5.00	24.00	2.50	26.50						
85	520085	Nguyễn Phương Nam	20-10-1997	4	4.50	5.25	4.25	22.75	2.50	25.25						
86	520086	Đỗ Kim Ngân	16/09/1997	4	4.75	5.25	3.50	21.75	2.50	24.25						
87	520087	Nguyễn Thị Kim Ngân	23-10-1997	4	2.25	4.00	0.25	9.00	2.50	11.50						
88	520088	Võ Thị Kim Ngân	16/10/1997	4	4.50	5.25	5.00	24.25	2.50	26.75						
89	520089	Nguyễn Hoàng Anh Nghĩa	30/10/1997	4	2.25	5.75	0.50	11.25	1.50	12.75						
90	520090	Nguyễn Trọng Nghĩa	26/08/1997	4	2.00	2.25	4.75	15.75	1.50	17.25						
91	520091	Võ Trọng Nghĩa	13-09-1997	4	2.00	5.75	4.50	18.75	2.50	21.25						
92	520092	Dương Mỹ Ngọc	11-09-1997	4	3.00	6.25	2.50	17.25	2.00	19.25						
93	520093	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	31/07/1997	4	4.25	5.50	4.25	22.50	2.50	25.00						
94	520094	Trương Kim Ngọc	10/09/1997	4	2.25	3.50	1.50	11.00	2.50	13.50						
95	520095	Đoàn Thị Thảo Nguyên	13-08-1997	5	2.50	3.50	6.00	20.50	1.50	22.00						
96	520096	Nguyễn Hồ Hương Nguyên	07-12-1997	5	2.75	5.00	3.75	18.00	2.00	20.00						
97	520097	Huỳnh Thị Minh Nguyệt	01/05/1997	5	4.00	4.00	3.00	18.00	2.50	20.50						
98	520098	Huỳnh Hồng Nhạn	10/11/1997	5	2.50	4.50	1.25	12.00	2.50	14.50						
99	520099	La Thị Mỹ Nhân	08-05-1996	5	4.75	5.50	4.00	23.00	2.50	25.50						
100	520100	Cao Yến Nhi	09-08-1997	5	4.00	5.75	4.00	21.75	2.50	24.25						
101	520101	Lâm Thị Bé Nhi	09-07-1997	5	6.25	4.50	3.00	23.00	2.50	25.50						
102	520102	Lê Thị Yến Nhi	28/04/1997	5	4.75	6.50	5.50	27.00	2.50	29.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	520103	Nguyễn Thị Yến Nhi	04-10-1996	5	4.00	3.75	0.25	12.25	2.50	14.75						
104	520104	Phạm Thị Tuyết Nhi	01-05-1997	5	3.25	4.00	0.25	11.00	2.50	13.50						
105	520105	Văn Hương Nhiều	15-08-1997	5	0.75	3.25	0.25	5.25	1.50	6.75						
106	520106	Mai Thị Tuyết Nhung	13/03/1997	5	4.00	5.00	3.00	19.00	2.00	21.00						
107	520107	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	20/04/1997	5	3.00	3.50	2.50	14.50	2.50	17.00						
108	520108	Vương Hồng Nhung	21/07/1997	5	6.50	6.75	7.50	34.75	2.50	37.25						
109	520109	Lương Thị Huỳnh Như	01-09-1997	5	2.75	2.75	4.25	16.75	2.50	19.25						
110	520110	Lương Thị Phương Như	08/09/1997	5	6.00	6.25	6.00	30.25	2.50	32.75						
111	520111	Nguyễn Huỳnh Như	04-11-1997	5	4.00	3.75	3.50	18.75	2.00	20.75						
112	520112	Nguyễn Thị Huỳnh Như	05-10-1997	5	1.75	2.25	2.25	10.25	1.50	11.75						
113	520113	Trần Quỳnh Như	06/12/1997	5	3.00	5.25	3.75	18.75	2.50	21.25						
114	520114	Nguyễn Thị Nữ	08-06-1997	5	4.75	4.25	5.75	25.25	1.00	26.25						
115	520115	Lê Thị Kiều Oanh	22-05-1997	5	4.75	6.25	5.00	25.75	2.50	28.25						
116	520116	Nguyễn Thị Kim Oanh	29-10-1997	5	6.00	6.25	6.00	30.25	2.00	32.25						
117	520117	Trần Thị Kiều Oanh	24/10/1997	6	3.00	2.25	3.50	15.25	2.50	17.75						
118	520118	Cù Tấn Phong	25-11-1997	6	2.00	3.50	1.75	11.00	1.50	12.50						
119	520119	Phạm Thế Thanh Phú	22/11/1997	6	4.00	5.00	1.25	15.50	2.00	17.50						
120	520120	Tạ Hào Phú	20/04/1997	6	2.50	3.75	2.75	14.25	2.50	16.75						
121	520121	Nguyễn Thanh Phúc	08-04-1997	6	1.00	2.25	0.25	4.75	0.00	4.75						
122	520122	Trần Bình Phước	19/12/1996	6	1.00	3.25	2.50	10.25	2.50	12.75						
123	520123	Nguyễn Thị Bích Phượng	30-07-1997	6	1.50	2.75	3.25	12.25	2.50	14.75						
124	520124	Trần Nhật Quan	23-11-1997	6	1.50	2.50	0.75	7.00	2.50	9.50						
125	520125	Đỗ Minh Quân	16/07/1997	6	3.50	4.00	4.00	19.00	2.50	21.50						
126	520126	Nguyễn Hồng Quân	13/03/1997	6	2.00	3.25	0.25	7.75	2.00	9.75						
127	520127	Phạm Hoàng Thi Quân	23-03-1997	6	3.00	2.75	4.75	18.25	2.00	20.25						
128	520128	Vũ Anh Quân	24-07-1997	6	1.50	3.25	1.50	9.25	2.50	11.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	520129	Phan Thành Quý	27-10-1996	6	2.25	3.50	0.25	8.50	2.00	10.50						
130	520130	Võ Ngọc Bảo Quý	1997	6	2.75	7.00	4.50	21.50	2.50	24.00						
131	520131	Lê Thị Kim Quyên	06/04/1997	6	3.50	4.25	5.75	22.75	2.00	24.75						
132	520132	Cù Thị Mỹ Quyền	07/07/1997	6	2.50	3.00	0.00	8.00	2.50	10.50	Liệt					
133	520133	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	1997	6	3.25	5.00	4.75	21.00	2.50	23.50						
134	520134	Hoàng Thị Mỹ Quỳnh	03/10/1997	6	3.75	5.75	4.00	21.25	2.50	23.75						
135	520135	Trương Như Quỳnh	18/11/1997	6	3.50	4.75	0.75	13.25	2.00	15.25						
136	520136	Trần Thanh Sang	11/11/1996	6	1.75	4.50	3.25	14.50	2.50	17.00						
137	520137	Mã Thị Ngọc Sáng	20-05-1997	6	1.75	5.25	3.75	16.25	2.50	18.75						
138	520138	Lê Ngọc Sương	16-12-1997	6	3.75	4.25	4.00	19.75	2.00	21.75						
139	520139	Lê Thị Thanh Tâm	15-04-1997	7	2.50	3.50	4.00	16.50	2.50	19.00						
140	520140	Lý Hùng Tấn	14/12/1997	7	4.00	4.25	6.25	24.75	2.00	26.75						
141	520141	Đặng Ngọc Thanh	12/01/1997	7	4.00	6.25	6.00	26.25	2.00	28.25						
142	520142	Đặng Thị Thu Thảo	16-04-1997	7	3.00	3.25	3.50	16.25	1.00	17.25						
143	520143	Kiều Lê Phương Thảo	10-01-1997	7	3.50	8.00	4.50	24.00	2.50	26.50						
144	520144	Phạm Như Thảo	14-07-1997	7	3.50	4.25	4.00	19.25	2.50	21.75						
145	520145	Trần Thị Thu Thảo	22/10/1997	7	2.25	4.25	1.25	11.25	2.00	13.25						
146	520146	Trần Thị Thu Thảo	22-09-1997	7	3.75	5.00	4.50	21.50	2.00	23.50						
147	520147	Võ Thị Phương Thảo	07/08/1997	7	4.00	3.00	4.00	19.00	2.00	21.00						
148	520148	Huỳnh Hữu Thắng	20/04/1997	7	4.50	4.50	2.00	17.50	2.00	19.50						
149	520149	Lê Quốc Thắng	30-08-1997	7	4.25	5.50	3.00	20.00	2.00	22.00						
150	520150	Nguyễn Thị Mai Thi	30/09/1997	7	2.75	5.25	4.50	19.75	2.00	21.75						
151	520151	Trần Mai Thi	09/02/1997	7	2.50	5.25	2.50	15.25	1.00	16.25						
152	520152	Đinh Duy Thịnh	16-09-1997	7	3.25	6.75	4.75	22.75	2.00	24.75						
153	520153	Cao Phước Thọ	15-06-1996	7	1.50	4.50	3.00	13.50	2.00	15.50						
154	520154	Nguyễn Minh Thông	25/06/1997	7	3.50	3.50	2.75	16.00	2.00	18.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	520155	Huỳnh Thị Xuân Thu	01/02/1997	7	3.75	6.50	4.25	22.50	2.50	25.00						
156	520156	Châu Hồng Thuận	25-07-1997	7	3.75	3.00	3.00	16.50	2.00	18.50						
157	520157	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	28-03-1996	7	3.25	5.50	1.00	14.00	2.00	16.00						
158	520158	Thị Thị Thu Thúy	29/06/1997	7	3.00	3.00	2.75	14.50	2.50	17.00						
159	520159	Lưu Thị Minh Thư	26-03-1997	7	3.00	4.25	4.25	18.75	2.50	21.25						
160	520160	Ngô Lâm Anh Thư	28-03-1997	7	4.50	7.00	6.00	28.00	2.50	30.50						
161	520161	Phạm Minh Thư	28/08/1997	8	4.25	6.25	6.00	26.75	2.50	29.25						
162	520162	Phan Thị Anh Thư	14/02/1997	8	4.00	5.50	6.00	25.50	2.50	28.00						
163	520163	Nguyễn Trọng Thức	04/06/1997	8	3.75	3.25	2.00	14.75	2.50	17.25						
164	520164	Lê Thị Thương	26-06-1995	8	2.50	3.00	0.25	8.50	1.50	10.00						
165	520165	Lê Hoàng Thủy Tiên	28-03-1997	8	2.25	4.75	0.00	9.25	2.50	11.75	Liệt					
166	520166	Phan Thị Cẩm Tiên	21-10-1997	8	5.00	3.75	5.00	23.75	2.00	25.75						
167	520167	Trần Minh Tiến	30/03/1997	8	2.50	5.00	4.75	19.50	1.50	21.00						
168	520168	Bùi Văn Tiền	04-01-1997	8	2.00	4.50	0.75	10.00	2.50	12.50						
169	520169	Nguyễn Ngọc Tiền	11-08-1997	8	1.00	2.25	0.25	4.75	2.50	7.25						
170	520170	Nguyễn Thanh Tiền	13/09/1996	8	2.00	2.75	1.25	9.25	2.50	11.75						
171	520171	Mai Thị Huyền Trang	12-09-1997	8	2.00	4.50	4.00	16.50	2.50	19.00						
172	520172	Trần Thị Thùy Trang	30-10-1997	8	3.75	4.75	3.50	19.25	2.50	21.75						
173	520173	Lại Quỳnh Trâm	16-05-1997	8	3.75	7.00	4.75	24.00	2.50	26.50						
174	520174	Lê Thị Mai Trâm	16/06/1997	8	4.00	4.25	2.75	17.75	2.00	19.75						
175	520175	Võ Thị Ngọc Trâm	18/01/1997	8	2.75	5.00	4.00	18.50	2.50	21.00						
176	520176	Huỳnh Bảo Huyền Trân	16/11/1997	8	5.00	4.75	7.50	29.75	1.50	31.25						
177	520177	Nguyễn Thị Mộng Trinh	18-06-1997	8	4.25	4.25	4.00	20.75	2.00	22.75						
178	520178	Trần Thị Ngọc Trinh	05-09-1997	8	1.75	3.50	1.50	10.00	2.50	12.50						
179	520179	Lê Anh Trọng	15/07/1997	8	2.00	3.00	0.00	7.00	1.00	8.00	Liệt					
180	520180	Nguyễn Thanh Trúc	14-12-1997	8	3.25	5.75	4.25	20.75	2.50	23.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	520181	Phạm Thị Duy Trúc	21/02/1997	8	2.25	4.00	1.00	10.50	2.00	12.50						
182	520182	Nguyễn Thành Trung	25/12/1997	8	4.00	5.25	0.50	14.25	2.50	16.75						
183	520183	Nguyễn Nhật Trường	13/08/1997	9	2.25	3.25	0.00	7.75	2.50	10.25	Liệt					
184	520184	Lê Văn Tú	18-08-1996	9	3.50	5.50	3.00	18.50	2.50	21.00						
185	520185	Hà Minh Tuấn	07-02-1997	9	4.25	5.50	4.00	22.00	1.50	23.50						
186	520186	Nguyễn Thanh Tuấn	10-05-1997	9	4.00	4.75	4.00	20.75	2.50	23.25						
187	520187	Đặng Ngọc Tuyền	08-11-1997	9	5.75	6.25	6.00	29.75	2.50	32.25		2.50	5.50	22.25	19.75	AN
188	520188	Huỳnh Thị Bích Tuyền	24/07/1997	9	2.75	5.75	4.00	19.25	2.00	21.25						
189	520189	Nguyễn Thị Bé Tuyền	16/10/1997	9	4.75	4.00	4.75	23.00	2.00	25.00						
190	520190	Phan Châu Thảo Tuyền	02-08-1997	9	2.50	6.50	3.50	18.50	1.50	20.00						
191	520191	Nguyễn Thị Tú Uyên	03/11/1997	9	3.25	5.00	4.50	20.50	2.50	23.00						
192	520192	Nguyễn Văn	09/11/1997	9	1.75	2.50	0.75	7.50	2.00	9.50						
193	520193	Nguyễn Thị Thùy Vân	16/01/1997	9	4.50	4.00	3.75	20.50	2.50	23.00						
194	520194	Trần Thị Vần	03/07/1997	9	4.75	4.00	4.00	21.50	1.00	22.50						
195	520195	Nguyễn Thanh Vi	08/03/1997	9	5.75	5.50	4.50	26.00	1.00	27.00						
196	520196	Từ Thuý Vi	06-11-1997	9	2.50	3.50	1.00	10.50	2.50	13.00						
197	520197	Trần Quang Vinh	22/06/1997	9	0.75	2.50	0.25	4.50	2.00	6.50						
198	520198	Đỗ Minh Vũ	20-12-1997	9	2.25	3.75	1.75	11.75	2.00	13.75						
199	520199	Hồ Trường Vũ	06/12/1997	9	4.75	4.25	3.75	21.25	2.50	23.75						
200	520200	Nguyễn Hoài Vũ	17/09/1997	9	2.75	4.00	3.50	16.50	2.00	18.50						
201	520201	Trần Minh Vũ	11-11-1997	9	1.75	2.50	0.25	6.50	2.50	9.00						
202	520202	Cao Như Ý	1996	9	2.25	3.50	0.25	8.50	2.00	10.50						
203	520203	Trần Phi Yến	20/08/1997	9	1.25	4.00	0.00	6.50	2.00	8.50	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN							CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12.. tháng ..7.. năm 2012

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp